

Đầu tư có thể cao hơn (02/03/2007)

Năm 2006, Việt Nam thu hút được 10,2 tỉ đô la Mỹ vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài và kế hoạch đề ra cho năm 2007 cũng xấp xỉ mức này. Trong bối cảnh kinh tế - chính trị trong khu vực đang có nhiều bất ổn, đặc biệt là tại Thái Lan và Indonesia, nếu Việt Nam tiếp tục cải thiện khung pháp lý về đầu tư thì con số thực hiện có thể còn cao hơn.

Đặt tên cho doanh nghiệp - nhiều cách hiểu

Mục đích của Luật Doanh nghiệp 2005 và Luật Đầu tư là thống nhất cơ sở pháp lý về tổ chức điều hành, hoạt động và đầu tư của các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế, kể cả doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Nhưng thực tế cho thấy sự kết hợp này không hoàn toàn trơn tru và còn nhiều điểm bất hợp lý, nhất là một số quy định áp dụng cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Nhà đầu tư nước ngoài khi thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam, bao giờ cũng muốn chọn tên cho doanh nghiệp mình bằng các ngôn ngữ thông dụng như tiếng Anh, tiếng Pháp... Nhưng, theo Luật Doanh nghiệp 2005, tên doanh nghiệp bắt buộc phải “viết được bằng tiếng Việt”. Chính cụm từ này đang tạo ra các cách hiểu khác nhau, gây khó khăn cho nhà đầu tư. Một số cơ quan cấp giấy phép diễn giải theo hướng khắt khe là tên doanh nghiệp phải là tên tiếng Việt, thậm chí nếu tên doanh nghiệp được đặt theo các chữ cái tiếng Việt như AMS, BBN... cũng không được coi là “viết được bằng tiếng Việt”. Cách giải thích và thực thi luật như vậy rõ ràng là không phù hợp với tinh thần của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư cũng như với thông lệ quốc tế.

Tuy nhiên, cũng với cụm từ “viết được bằng tiếng Việt”, một số cơ quan cấp phép khác lại diễn giải thoáng hơn, nghĩa là “viết được bằng ký tự Latin”, vì thế tên doanh nghiệp, dù bằng tiếng nước ngoài hay bằng các chữ cái như trên, cũng sẽ được chấp thuận miễn là tên đó có thể viết bằng ký tự Latin.

Do đó, chúng tôi nghĩ rằng đã đến lúc cần có một sự giải thích rõ ràng về các quy định liên quan đến việc đặt tên doanh nghiệp bằng tiếng nước ngoài theo Luật Doanh nghiệp.

Ai được quyền ký?

Hiện nay Quyết định 1088 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 19-10-2006, quy định các biểu mẫu áp dụng cho hoạt động đầu tư còn nhiều điểm chưa hợp lý. Theo quy định, tất cả các biểu mẫu này đều phải do nhà đầu tư ở nước ngoài ký tên. Điều này chỉ phù hợp với trường hợp đăng ký đầu tư lần đầu, nhưng khi áp dụng cho các trường hợp thay đổi nội dung đăng ký đầu tư khi doanh nghiệp đã được thành lập thì lại thành bất cập. Lý do là sau khi được thành lập hợp pháp, doanh nghiệp là một pháp nhân độc lập, bản thân nó có những quyền độc lập đối với các thay đổi nội dung đầu tư tại Việt Nam. Hơn nữa quy định này khiến doanh nghiệp mất nhiều thời gian để chuyển hồ sơ qua lại trong khi điều đó rõ ràng là không cần thiết. Do đó, đối với các thay đổi sau khi doanh nghiệp đã được thành lập, không nhất thiết phải do nhà đầu tư trực tiếp ký tên mà nên để cho người đại diện của doanh nghiệp tại Việt Nam ký tên, đóng dấu là đủ cơ sở pháp lý để doanh nghiệp thực hiện những thay đổi này.

Ngoài ra, Nghị định 108 (hướng dẫn Luật Đầu tư) và Quyết định 1088 buộc nhà đầu tư phải phân loại chi tiết mã ngành nghề, tên ngành nghề mà doanh nghiệp của họ định kinh doanh tại Việt Nam theo hệ thống ngành kinh tế quốc dân. Đây là một yêu cầu phi logic và không phù hợp với tiến trình hội nhập quốc tế.

Một điều không hợp lý nữa là mặc dù Nghị định 108 có đề cập đến hệ thống ngành kinh tế quốc dân nhưng hiện nay chưa có văn bản cụ thể quy định hệ thống ngành này. Do đó, trên thực tế, các cơ quan cấp phép đầu tư buộc phải “chữa cháy” bằng việc sử dụng Thông tư liên tịch 07/2001/TTLT-BKH-TCTK ngày 1-11-2002 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê về ngành, nghề dùng cho đăng ký kinh doanh - vốn được ban hành và áp dụng cho doanh nghiệp trong nước.

Liệu có phát sinh cơ chế xin - cho?

Theo Nghị định 108, các dự án đầu tư được phân thành các dự án theo thủ tục đăng ký đầu tư và thẩm định đầu tư. Đối với các dự án đầu tư thuộc diện đăng ký đầu tư, UBND cấp tỉnh có toàn quyền xem xét và cấp giấy chứng nhận đầu tư. Tuy luật không yêu cầu song có một thực tế là phần lớn các cơ quan cấp phép cấp tỉnh vẫn gửi văn bản xin ý kiến từ các bộ liên quan đối với các dự án đầu tư dạng này. Nhà đầu tư phải tốn thêm thời gian mới nhận được giấy phép.

Vấn đề là tại sao các sở kế hoạch và đầu tư vẫn phải “xin ý kiến”? Theo giải thích của một số cán bộ, đã có trường hợp một số dự án do cấp sở trình lên UBND tỉnh, thành phố đã bị trả về và yêu cầu bổ sung ý kiến của các bộ liên quan. Vì vậy, cách tốt nhất là các sở cứ tiếp tục phát văn bản hỏi ý kiến các bộ liên quan theo tập quán từ trước đến nay và chấp nhận những lời phản nản từ phía các nhà đầu tư.

Nhà đầu tư thường kêu ca nhiều về cách giải thích và áp dụng của một số bộ, sở về các cam kết gia nhập WTO của Việt Nam. Cụ thể, trong một văn bản trả lời ý kiến của các sở kế hoạch và đầu tư gần đây, Bộ Thương mại cho rằng đối với những ngành không có trong bản cam kết gia nhập WTO thì “ngành nghề này ta không cam kết, nên tạm thời chưa xem xét cấp phép”. Vì đã có văn bản hướng dẫn như vậy của Bộ Thương mại nên các sở không thể làm trái được. Như vậy việc cấp phép hay không hoàn toàn phụ thuộc vào quan điểm của các bộ. Điều này liệu có làm phát sinh tình trạng “xin - cho” trong việc đăng ký kinh doanh các ngành nghề không có trong cam kết gia nhập WTO?

Trần Thanh Tùng - Nguyễn Gia Huy Chương theo TBKTSG